

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: *3421*/TTr-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 13 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ,
hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị
sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030 với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị:

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của Y tế cơ sở trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 05/10/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 28/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2026 – 2030;

- Thông báo số 04-TB/VPTU ngày 12/11/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với các sở, ban, ngành;

- Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 03/9/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị lần thứ I nhiệm kỳ 2025 – 2030.

b) Cơ sở pháp lý:

- Luật Bảo vệ sức khỏe Nhân dân ngày 30/6/1989;
 - Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;
 - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
 - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

- Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19;

- Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

- Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030”.

- Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08/4/2024 của Bộ Y tế Phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023 - 2030, định hướng 2050;

- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện;

- Thông tư số 06/2024/TT-BYT ngày 16/5/2024 của Bộ Y tế Quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;

- Kế hoạch số 2478/KH-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 28/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

- Kế hoạch số 1619/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 12/2/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2026 – 2030.

2. Cơ sở thực tiễn:

Nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng và các chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác thu hút, đãi ngộ, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026. Sau gần 04 năm thực hiện Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực trong công tác thu hút, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực bác sĩ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu:

- *Kết quả thực hiện chính sách thu hút nhân tài:* Tỉnh Quảng Trị (cũ) đã chi 2,75 tỷ đồng để thu hút được tổng cộng 12 bác sĩ. Cụ thể bao gồm: 02 bác sĩ nội trú Sản khoa và 02 bác sĩ đa khoa tốt nghiệp loại Xuất sắc (đều về công tác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh); 03 bác sĩ loại Giỏi (về Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải, Trung tâm Y tế khu vực Hải Lăng); 02 bác sĩ loại Khá (về Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh); 02 bác sĩ loại Trung bình khá (về Trung tâm Y tế khu vực Đakrông, Trung tâm Y tế khu vực Đông Hà); và 01 bác sĩ loại Trung bình (về Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa).

Việc thu hút mang lại kết quả rất khiêm tốn, chỉ đạt tỷ lệ 12% so với kế hoạch đặt ra là thu hút 100 bác sĩ đa khoa về làm việc tại tuyến cơ sở. Đặc biệt, tỉnh không thu hút được bất kỳ chuyên gia nào ở trình độ Giáo sư hay Tiến sĩ. Mặc dù chính sách nhắm đến y tế cơ sở, nhưng thực tế phần lớn các bác sĩ khi được tuyển dụng đều tìm cách tập trung về Bệnh viện Đa khoa tỉnh - nơi có điều kiện làm việc tốt hơn, thay vì chấp nhận về vùng sâu vùng xa. Nguyên nhân là do mức hỗ trợ tài chính chưa đủ sức cạnh tranh với các tỉnh lân cận và y tế tư nhân, không đủ bù đắp cho những khó khăn về môi trường làm việc ở tuyến dưới.

- *Kết quả thực hiện chính sách đãi ngộ hàng tháng*: Tỉnh đã giải ngân 44,3 tỷ đồng để chi trả tiền đãi ngộ ưu đãi hàng tháng cho 715 bác sĩ và 85 dược sĩ đại học trên toàn địa bàn. Giải pháp này mang lại hiệu quả tích cực nhất định trong việc thể hiện sự quan tâm của chính quyền, tạo động lực để giữ chân một bộ phận viên chức y tế tiếp tục gắn bó với các cơ sở y tế công lập. Tuy nhiên, mức tiền đãi ngộ này hiện nay vẫn bị đánh giá là còn hạn chế, chưa đủ hấp dẫn để giữ chân lực lượng bác sĩ chất lượng cao do thu nhập từ lương vẫn thấp, chi phí sinh hoạt tăng cao, trong khi môi trường y tế lại rất áp lực và độc hại, lây nhiễm.

- *Kết quả thực hiện chính sách đào tạo sau đại học*: Ngành y tế đã hỗ trợ kinh phí đi học nâng cao trình độ cho 139 viên chức với tổng ngân sách 16,249 tỷ đồng. Số lượng này bao gồm: 09 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 11 Thạc sĩ và 119 bác sĩ chuyên khoa cấp I thuộc nhiều lĩnh vực lâm sàng và dự phòng khác nhau. Dù số lượng người được cử đi học khá đông, nhưng công tác đào tạo đôi khi còn mang tính dàn trải, chưa bám sát đúng nhu cầu thực tế của từng đơn vị và chưa tập trung giải quyết tình trạng thiếu hụt tại các chuyên khoa mũi nhọn. Công tác quản lý sau đào tạo còn hạn chế và thiếu chế tài ràng buộc đủ mạnh, một số bác sĩ sau khi dùng tiền ngân sách để học xong chuyên sâu đã xin chuyển sang cơ sở tư nhân, gây lãng phí thời gian và nguồn lực tài chính của tỉnh.

2.2. Những khó khăn, hạn chế và thách thức:

Chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030 xuất phát từ những biến động về kinh tế - xã hội của địa phương, thực trạng nguồn nhân lực y tế hiện tại và những bất cập từ các chính sách đã triển khai trước đó.

- *Áp lực từ việc sáp nhập địa giới hành chính và mô hình bệnh tật*: Việc hợp nhất tỉnh Quảng Trị và Quảng Bình tạo ra một không gian hành chính rộng lớn, quy mô dân số tăng, địa bàn trải dài từ vùng núi hiểm trở phía Tây đến các xã ven biển. Cùng với đó, mô hình bệnh tật đang chuyển dịch phức tạp, đan xen giữa các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm (tim mạch, ung thư, đái tháo đường...), khiến áp lực lên hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu gia tăng theo cấp số nhân.

- *Yêu cầu cấp thiết để phát triển kinh tế, an sinh xã hội và thu hút đầu tư*: Sức khỏe toàn dân là nền tảng của năng suất lao động và ổn định xã hội. Việc thiếu hụt một hệ thống y tế chất lượng cao sẽ trở thành rào cản trực tiếp, làm suy giảm năng lực cạnh tranh của tỉnh trong việc thu hút các nhà đầu tư chiến lược và chuyên gia quốc tế đến làm việc. Đầu tư thu hút nhân lực y tế lúc này không chỉ là khoản chi an sinh xã hội mà là khoản đầu tư nền tảng cho năng lực cạnh tranh kinh tế tổng thể của tỉnh.

- *Tình trạng thiếu hụt và phân bố mất cân đối đội ngũ bác sĩ, đặc biệt là y tế cơ sở:* Nguồn nhân lực trình độ cao hiện đang tụ tập chủ yếu ở bệnh viện tuyến tỉnh và các đô thị lớn (Đồng Hới, Đông Hà). Ngược lại, y tế tuyến khu vực (huyện), tuyến xã và các chuyên khoa đặc thù (Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa) đang thiếu hụt bác sĩ. Tỉnh hiện có 11,4 bác sĩ/vạn dân, cần bổ sung thêm 200 bác sĩ mới đủ để đạt mục tiêu 13 bác sĩ/vạn dân vào năm 2030 (*khối tư nhân và bệnh viện trung ương trên địa bàn tỉnh dự kiến tăng 100 bác sĩ trong giai đoạn đến năm 2030*). Giai đoạn 2026 - 2030, toàn ngành sẽ có 56 bác sĩ nghỉ hưu theo chế độ, trong khi khả năng tự tuyển dụng hàng năm đối với nhân lực bác sĩ còn hạn chế, dẫn đến nguy cơ thiếu hụt cục bộ tại các đơn vị y tế cơ sở.

- *Chính sách thu hút của tỉnh chưa phát huy hiệu quả* (Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị cũ quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026): Sau hơn 4 năm triển khai chính sách cũ, toàn tỉnh chỉ thu hút được 12 bác sĩ (đạt 12% kế hoạch đặt ra là thu hút 100 bác sĩ về tuyến cơ sở). Đáng chú ý, số ít bác sĩ thu hút được cũng chủ yếu tìm cách về Bệnh viện Đa khoa tỉnh nơi có điều kiện tốt hơn thay vì về vùng sâu vùng xa. Mức thu hút và đãi ngộ hàng tháng hiện tại thấp, môi trường làm việc không đủ sức cạnh tranh với các tỉnh lân cận như Đà Nẵng, Thanh Hóa, Huế và khu vực y tế tư nhân, do đó không đủ hấp dẫn để bù đắp áp lực công việc điều trị, phòng chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Mặt khác, chương trình đào tạo bác sĩ y khoa theo địa chỉ sử dụng, từng giúp tỉnh có được nguồn bác sĩ chính quy chất lượng cao phục vụ tuyến khu vực nay không còn được cấp có thẩm quyền duy trì. Đồng thời, chương trình học liên thông từ y sĩ lên bác sĩ cũng đã kết thúc, khiến địa phương rơi vào tình trạng thiếu nguồn cung bác sĩ bổ sung tại chỗ. Công tác đào tạo chuyên sâu sau đại học thời gian qua đôi khi còn dàn trải, chưa bám sát thực tiễn; tình trạng bác sĩ được cử đi học bằng tiền ngân sách nhưng sau đó xin nghỉ việc gây lãng phí nguồn lực đầu tư.

- *Nguồn cung bác sĩ tại chỗ bị gián đoạn:* Chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa theo địa chỉ sử dụng (vốn là nguồn cung bác sĩ chất lượng cho tuyến huyện trước đây) đã không còn được cấp có thẩm quyền duy trì. Cùng lúc, chương trình học liên thông từ y sĩ lên bác sĩ cũng đã kết thúc theo Nghị định 101/2017/NĐ-CP. Sự đứt gãy hai nguồn cung này xảy ra đúng lúc các thế hệ bác sĩ cũ chuẩn bị bước vào tuổi nghỉ hưu, đẩy y tế tuyến cơ sở vào tình thế khó khăn về nhân lực trong thời gian tới.

- *Mức lương, phụ cấp của bác sĩ còn thấp:* Mức lương, phụ cấp và đãi ngộ hàng tháng hiện tại chưa đủ hấp dẫn để thu hút các bác sĩ mới tốt nghiệp ra trường và giữ

chân lực lượng bác sĩ chất lượng cao trước những áp lực công việc độc hại, lây nhiễm và chi phí sinh hoạt ngày càng tăng.

- *Môi trường làm việc còn hạn chế, kém hấp dẫn*: cơ sở hạ tầng y tế đã xuống cấp nhiều năm, trang thiết bị y tế tại tuyến dưới (đặc biệt là tuyến khu vực và xã) còn thiếu thốn, lạc hậu, môi trường làm việc này không tạo được không gian cho bác sĩ phát huy năng lực tay nghề.

- *Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh còn hạn chế*: nguy cơ tử vong bà mẹ và trẻ em, hạn chế trong quản lý thai nghén và quản lý sau sinh, tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em vẫn là một thách thức lớn tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

Từ những thực tiễn khách quan và chủ quan nêu trên, việc ban hành một Nghị quyết tổng thể mới với các chính sách đột phá, vượt trội về hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế là yêu cầu cần thiết để phát triển hệ thống y tế của tỉnh Quảng Trị trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Tạo ra một chính sách mới, đột phá, toàn diện, rõ ràng và ổn định để củng cố niềm tin và tạo động lực phát triển cho hệ thống y tế của tỉnh Quảng Trị. Từ đó, đáp ứng tốt nhất yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân và nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới, phù hợp với thực tiễn địa phương và các chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cấp thiết của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong bối cảnh nhiều dịch bệnh mới nổi xuất hiện như hiện nay; góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn tuyến dưới, giảm thiểu tình trạng chuyển tuyến gây tốn kém, giảm quá tải cho tuyến trên. Chính sách nhằm giải quyết bài toán thiếu hụt nhân lực tại vùng khó khăn và chuyên khoa đặc thù, thu hút bác sĩ y khoa về công tác tại các Trạm y tế tuyến xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Phấn đấu đạt tỷ lệ 13 bác sĩ/vạn dân vào năm 2030, ngang bằng và vượt mức trung bình khá của cả nước.

- Tạo nguồn nhân lực tại chỗ bền vững, tập trung đào tạo nguồn bác sĩ kế cận có chất lượng, đặc biệt là con em địa phương thông qua các chính sách hỗ trợ đào tạo đại học và cam kết làm việc sau khi tốt nghiệp; triển khai có hiệu quả chủ trương của Bộ chính trị tại Nghị quyết số 72-NQ/TW “*Thực hiện quyết liệt, hiệu quả Đề án*

đào tạo, bồi dưỡng bác sĩ tạo nguồn cho trạm y tế cấp xã, đặc biệt cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo”.

- Giữ chân nhân lực lâu dài, cải thiện các chính sách đãi ngộ, môi trường và điều kiện làm việc, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để các bác sĩ yên tâm công tác, phát huy năng lực. Có chính sách đãi ngộ hàng tháng và đào tạo sau đại học đối với đội ngũ cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại khu vực đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh. Tạo sự gắn kết lâu dài, hạn chế tối đa tình trạng chuyển tuyến hoặc bỏ việc sang khu vực tư nhân.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn, xây dựng đội ngũ bác sĩ có cơ cấu hợp lý, y đức trong sáng, trình độ chuyên môn cao, đủ năng lực làm chủ các kỹ thuật y học tiên tiến. Đẩy mạnh việc đào tạo chuyên sâu, sau đại học (Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương, Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương) để hạn chế tình trạng chuyển tuyến trong điều trị.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Việc xây dựng Nghị quyết phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước; đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 56/2023/TT-BTC; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

- Kế thừa các chính sách của Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026. Đồng thời điều chỉnh, bổ sung một số chính sách phù hợp với thực trạng công tác y tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030 theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể:

1. Phân công các công chức tham gia vào Tổ soạn thảo Nghị quyết.

2. Xây dựng dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và các tài liệu có liên quan trong hồ sơ xây dựng Nghị quyết.

3. Tổ chức các cuộc họp Tổ soạn thảo để cho ý kiến về định hướng xây dựng và các nội dung cụ thể của dự thảo Nghị quyết.

4. Đăng tải dự thảo Nghị quyết và Tờ trình trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh theo đúng quy định của điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức hướng dẫn và thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tổ chức lấy ý kiến đối với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo Nghị quyết.

6. Thực hiện truyền thông về dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế.

7. Tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý dự thảo và chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

8. Gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Y tế đã chỉnh lý dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo để trình Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định việc trình dự thảo Nghị quyết đến Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi: Quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030.

- Đối tượng: Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp y tế; viên chức đang công tác trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; Các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp II và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp II theo quy định hiện hành, Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa I và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp I theo quy định hiện hành, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ đa khoa hệ chính quy có nguyện vọng về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Bác sĩ đa khoa đã nghỉ hưu có nguyện vọng tiếp tục ký hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Viên chức có trình độ cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản trở lên, được phân công thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, công tác tại Trạm Y tế các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới trên địa bàn tỉnh; Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã

trúng tuyển, theo học ngành bác sĩ đa khoa tại các Trường Đại học Y dược công lập trên cả nước có nguyện vọng tham gia chương trình đào tạo.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm có 10 Điều

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chính sách
- Điều 3. Chính sách hỗ trợ thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực bác sĩ vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh
- Điều 4. Chính sách hỗ trợ thu hút đối với bác sĩ đã nghỉ hưu
- Điều 5. Chính sách đãi ngộ hàng tháng đối với viên chức y tế
- Điều 6. Chính sách hỗ trợ đối với công tác luân phiên, tăng cường bác sĩ cho các tuyến y tế
- Điều 7. Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế
- Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 9. Tổ chức thực hiện
- Điều 10. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030:

- Phấn đấu đạt tỷ lệ 13 bác sĩ/vạn dân vào năm 2030, tương đương 2.210 bác sĩ, đảm bảo 100% trạm y tế xã có từ 4 đến 5 bác sĩ làm việc. Cần bổ sung thêm 200 bác sĩ và đào tạo nâng cao, cụ thể: Thu hút 100 bác sĩ (gồm 20 bác sĩ sau đại học và 50 bác sĩ đa khoa, thu hút 30 bác sĩ đã nghỉ hưu trở lại công tác. Đào tạo 100 sinh viên y khoa hệ chính quy theo địa chỉ sử dụng. Đào tạo chuyên sâu sau đại học cho 170 bác sĩ hiện có để đạt tỷ lệ 50% bác sĩ lâm sàng có trình độ sau đại học. 100% bác sĩ đa khoa được hưởng chế độ đãi ngộ hàng tháng, trong đó bác sĩ đa khoa đang công tác tại các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa và các địa bàn xã khu vực III, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, được hưởng chế độ đãi ngộ hàng tháng cao hơn so với các chuyên ngành và khu vực còn lại. 100% viên chức có trình độ cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản trở lên, được phân công thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, công tác tại Trạm Y tế các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới trên địa bàn tỉnh được đãi ngộ hàng tháng. 100% bác sĩ được cử đi luân phiên, tăng cường giữa các tuyến y tế được đãi ngộ và hỗ trợ tiền thuê nhà ở.

- *Chính sách hỗ trợ thu hút:* Hỗ trợ tài chính từ 100 triệu đến 500 triệu đồng/người tùy thuộc vào học hàm, học vị (Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú), xếp loại bằng tốt nghiệp đại học đối với Bác sĩ đa khoa hệ chính quy, khu vực thu hút và các chuyên khoa tỉnh còn thiếu như Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa.

- *Chính sách đãi ngộ hàng tháng:*

Bác sĩ đa khoa là viên chức trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh:

(1) Công tác tại Trạm y tế xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, Trung tâm Y tế Quân dân y đặc khu Côn Cỏ được hưởng đãi ngộ bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng; công tác tại Trạm y tế cấp xã tại các khu vực còn lại được hưởng đãi ngộ bằng 0,7 hệ số mức lương cơ sở/tháng. Bác sĩ đa khoa có trình độ sau đại học chuyên ngành sản, nhi ngoài việc được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hưởng đãi ngộ bằng 1,5 hệ số mức lương cơ sở/tháng khi công tác tại Trạm y tế xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, Trung tâm Y tế Quân dân y đặc khu Côn Cỏ;

(2) Công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến tỉnh, trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa được hưởng đãi ngộ bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng; công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến tỉnh, trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị (trừ các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa) được hưởng đãi ngộ bằng 0,5 hệ số mức lương cơ sở/tháng.

(3) Công tác tại bệnh viện đa khoa khu vực đóng trên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới; công tác bệnh viện đa khoa khu vực trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa: được hưởng đãi ngộ bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng.

(4) Công tác tại bệnh viện đa khoa khu vực đóng trên địa bàn các xã (trừ xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới); công tác tại bệnh viện đa khoa khu vực trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị (trừ các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa), được hưởng đãi ngộ bằng 0,7 hệ số mức lương cơ sở/tháng.

Viên chức có bằng cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản, được phân công thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, công tác tại Trạm y tế xã tại các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới được hưởng đãi ngộ bằng 0,7 hệ số mức lương cơ sở/tháng, được hưởng đãi ngộ bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng nếu có trình độ sau đại học.

- *Chính sách luân phiên, tăng cường nhân lực y tế:* Cử luân phiên, tăng cường bác sĩ đang công tác tại các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực và các cơ sở y tế tuyến tỉnh hỗ trợ cho Trạm Y tế cấp xã thiếu bác sĩ. Bác sĩ được cử đi luân phiên, tăng cường, hỗ trợ cho Trạm Y tế cấp xã từ 01 tháng trở lên theo kế hoạch hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền. Mức hỗ trợ: Bác sĩ sau đại học (có bằng bác sĩ y khoa): 6.000.000 đồng/tháng. Bác sĩ đa khoa: 5.000.000 đồng/tháng. Trường hợp bác sĩ đi luân phiên, tăng cường, hỗ trợ tại các địa bàn xã khu vực III, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới thì được hỗ trợ tăng thêm 2.000.000 đồng/tháng. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: 2.000.000 đồng/tháng.

Bác sĩ là viên chức đang công tác tại các Trạm Y tế cấp xã được cử luân phiên đến công tác tại bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực từ 01 tháng trở lên theo kế hoạch hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ: 2.000.000 đồng/tháng.

- *Chính sách đào tạo bác sĩ đa khoa (đào tạo tại chỗ):* áp dụng đối với học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh trúng tuyển, theo học ngành bác sĩ đa khoa của các Trường Đại học Y được công lập trên cả nước. Hỗ trợ học phí bằng mức thu học phí theo thông báo của cơ sở giáo dục công lập. Hỗ trợ 05 triệu đồng/tháng chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập. Mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt là 06 triệu đồng/tháng đối với đối tượng là người dân tộc thiểu số. Thời gian hỗ trợ chi phí sinh hoạt được xác định theo số tháng thực tế học tập tại trường theo quy định nhưng không quá 10 tháng/năm học. Thời gian hỗ trợ tối đa 06 năm/sinh viên. Sau khi tốt nghiệp, đối tượng phải phục vụ tại các cơ sở y tế do Sở Y tế phân công, ưu tiên bố trí tại Trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế khu vực miền núi, biên giới, hải đảo.

- *Chính sách đào tạo sau đại học:* Cử viên chức y tế đi học nâng cao trình độ chuyên môn bậc học Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương theo quy định hiện hành, Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương theo quy định hiện hành, văn bằng Bác sĩ chuyên khoa theo quy định hiện hành, Thạc sĩ ngành hộ sinh, Thạc sĩ ngành điều dưỡng phụ sản, chuyên khoa cấp I ngành hộ sinh và tương đương theo quy định hiện hành, chuyên khoa cấp I ngành điều dưỡng phụ sản và tương đương theo quy định hiện hành. Hỗ trợ 100% tiền học phí theo mức trần của cơ sở giáo dục công lập và hỗ trợ chi phí bảo vệ luận văn, luận án từ 12 đến 22 lần mức lương cơ sở sau khi nhận bằng tốt nghiệp, ưu tiên ngành sản, nhi tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

Do ngân sách tỉnh đảm bảo được bố trí trong kinh phí hằng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị quyết này.

Sở Tài chính có Công văn số 5646/STC-HCSN ngày 09/7/2026 về việc ý kiến về nguồn lực xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật về chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ trên địa bàn tỉnh (lần 3), theo đó, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách tỉnh, *Sở Tài chính thống nhất về nguồn lực thực hiện* Nghị quyết theo đề xuất của Sở Y tế tại Công văn số 4062/SYT-TCCB ngày 07/7/2026. Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách là **198.532.640.000** đồng.

Nguồn nhân lực thực hiện Nghị quyết: (1) *Nguồn nhân lực tổ chức thực hiện Nghị quyết*: Cán bộ, công chức có liên quan thuộc UBND tỉnh; công chức có liên quan thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan đến Nghị quyết; cán bộ, công chức có liên quan thuộc UBND cấp xã; viên chức có liên quan thuộc các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế, viên chức có liên quan thuộc Trạm Y tế cấp xã thuộc UBND cấp xã; (2) *Nguồn nhân lực tham gia thực hiện Nghị quyết*: Các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương, Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ đa khoa hệ chính quy có nguyện vọng về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Bác sĩ đa khoa đã nghỉ hưu có nguyện vọng tiếp tục ký hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Viên chức có trình độ cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản trở lên, được phân công thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, công tác tại Trạm Y tế các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới trên địa bàn tỉnh; Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã trúng tuyển, theo học ngành bác sĩ đa khoa tại các Trường Đại học Y được công lập trên cả nước có nguyện vọng tham gia chương trình đào tạo.

2. Thời gian trình thông qua: Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh giữa năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030; Báo cáo Tổng kết đánh giá kết quả thi hành Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026; Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, đào tạo nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bảng tổng hợp các ý kiến đóng góp; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hoàng Xuân Tân



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2026

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 261/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 – 2030.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp II theo quy định hiện hành, Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp I theo quy định hiện hành, bác sĩ nội

trú, bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa) hệ chính quy có nguyện vọng về công tác lâu dài tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa) đã được tuyển dụng, đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

c) Bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa) đã nghỉ hưu có nguyện vọng tiếp tục ký hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

d) Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh đã trúng tuyển, theo học ngành bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa) tại các Trường Đại học Y dược công lập trên cả nước;

đ) Viên chức có trình độ cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản trở lên, được phân công thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, công tác tại Trạm Y tế các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chính sách

1. Chính sách hỗ trợ thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo và luân phiên, tăng cường nguồn nhân lực y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh được thực hiện trên cơ sở nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, vị trí việc làm và chỉ tiêu số người làm việc của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kịp thời đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Trường hợp một người cùng thuộc đối tượng áp dụng của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một chính sách thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

3. Viên chức được hưởng chính sách hỗ trợ thu hút tại Điều 3, được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo tại Điều 7 phải thực hiện việc đền bù chi phí hỗ trợ thu hút, hỗ trợ đào tạo khi vi phạm cam kết được quy định tại Nghị quyết này và chính sách pháp luật hiện hành. Học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo, được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo tại Điều 7 phải thực hiện việc đền bù chi phí hỗ trợ đào tạo khi vi phạm cam kết được quy định tại Nghị quyết này.

4. Viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được tính cử đi đào tạo đại học theo chế độ cử tuyển; các đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo từ các chương trình, đề án của các bộ, ngành Trung ương; hưởng học bổng toàn phần từ nguồn tài trợ của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và các chính sách đào tạo khác của tỉnh thì không được hưởng chính sách quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực bác sĩ vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh

1. Đối tượng: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ y khoa, Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp II theo quy định hiện hành, bác sĩ chuyên khoa cấp I và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp I theo quy định hiện hành, bác sĩ nội trú, bác sĩ đa khoa hệ chính quy.

2. Điều kiện được hưởng chính sách:

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng.
- b) Tuổi tham gia công tác còn tối thiểu 10 năm đối với các trường hợp đang là viên chức được tiếp nhận từ nơi khác về và tối thiểu 15 năm đối với các trường hợp tuyển dụng mới.
- c) Có bằng đại học ngành bác sĩ đa khoa.
- d) Có chứng nhận đủ sức khỏe để làm việc của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- đ) Có cam kết thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút.
- e) Không bị kỷ luật hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- g) Đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ đa khoa theo địa chỉ sử dụng thì không được hưởng chính sách hỗ trợ thu hút.

3. Mức hỗ trợ thu hút:

- a) Giáo sư, Phó Giáo sư: 500 triệu đồng.
- b) Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp II theo quy định hiện hành: 400 triệu đồng.
- c) Bác sĩ nội trú: 350 triệu đồng.
- d) Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp I theo quy định hiện hành, bác sĩ đa khoa hệ chính quy tốt nghiệp loại xuất sắc: 300 triệu đồng.
- đ) Bác sĩ đa khoa hệ chính quy, được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại Trạm y tế xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới; được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại đơn vị sự nghiệp y tế công lập thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về lĩnh vực Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa được hỗ trợ theo mức như sau:

Tốt nghiệp loại giỏi: 300 triệu đồng;

Tốt nghiệp loại khá: 250 triệu đồng;

Tốt nghiệp các loại còn lại: 150 triệu đồng.

- e) Bác sĩ đa khoa hệ chính quy, được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại các bệnh viện đa khoa khu vực, Trạm y tế cấp xã (trừ Trạm y tế xã khu vực III,

khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới) được hỗ trợ theo mức như sau:

Tốt nghiệp loại giỏi: 250 triệu đồng;

Tốt nghiệp loại khá: 200 triệu đồng;

Tốt nghiệp các loại còn lại: 100 triệu đồng.

4. Quyền lợi và trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút:

a) Quyền lợi: Được bố trí làm việc phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường theo đúng vị trí việc làm. Nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện đi đào tạo ở trình độ cao hơn thì được xem xét cử đi học và được hưởng các chế độ hỗ trợ đi học theo quy định hiện hành.

b) Nghĩa vụ và trách nhiệm: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự phân công, bố trí công tác của cấp có thẩm quyền và các quy định của cơ quan nơi công tác. Trong thời gian công tác thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thời gian công tác tại tỉnh Quảng Trị tối thiểu 10 năm kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng; riêng đối với Giáo sư, Phó Giáo sư tối thiểu là 07 năm công tác.

Trong thời gian công tác, người được tiếp nhận, tuyển dụng nếu vi phạm một trong các trường hợp sau phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 02 lần kinh phí hỗ trợ thu hút: Không chấp hành sự phân công công tác của tổ chức; bị kỷ luật buộc thôi việc; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc (trừ trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 35 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14); 02 năm công tác liên tục bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; tự ý bỏ việc.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, phương thức thu hồi kinh phí đền bù và các biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm cam kết quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ thu hút đối với bác sĩ đã nghỉ hưu

1. Đối tượng: Bác sĩ đa khoa, bác sĩ đa khoa có trình độ sau đại học đã nghỉ hưu.

2. Phạm vi áp dụng: Đơn vị sự nghiệp y tế công lập có các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa; Trạm Y tế cấp xã, cơ sở y tế đóng trên địa bàn xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới có nhu cầu hợp đồng đối với vị trí việc làm chuyên môn và còn chỉ tiêu số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

3. Điều kiện hưởng chính sách:

- a) Có đủ sức khỏe để tiếp tục công tác;
- b) Có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, trình độ, chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần thu hút.
- c) Có nguyện vọng tiếp tục ký hợp đồng lao động, làm việc trong các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh, làm việc tại Trạm Y tế cấp xã, cơ sở y tế đóng trên địa bàn xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới sau khi nghỉ hưu.

4. Mức hỗ trợ thu hút:

- a) Bác sĩ đa khoa có trình độ sau đại học: 10.000.000 đồng/tháng.
- b) Bác sĩ đa khoa: 9.000.000 đồng/tháng.

5. Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên thực hiện ký hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Thời hạn ký hợp đồng lao động bảo đảm tuân thủ thời hạn hiệu lực của Nghị quyết.

Điều 5. Chính sách đãi ngộ hàng tháng đối với viên chức y tế

1. Đối tượng:

- a) Bác sĩ đa khoa là viên chức đang trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- b) Viên chức có bằng cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản, được phân công thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, công tác tại Trạm y tế cấp xã tại các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới.

2. Điều kiện được hưởng chính sách:

- a) Có bằng bác sĩ đa khoa trở lên.
- b) Có bằng cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản trở lên.
- c) Có kết quả đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm trước liền kề với mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Mức đãi ngộ:

- a) Bác sĩ đa khoa ngoài việc được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hưởng đãi ngộ bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng khi công tác tại Trạm y tế xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, Trung tâm Y tế Quân dân y đặc khu Cồn Cỏ; công tác tại Trạm y tế cấp xã tại các xã còn lại được hưởng đãi ngộ bằng 0,7 hệ số mức lương cơ sở/tháng;

b) Bác sĩ đa khoa có trình độ sau đại học chuyên ngành sản, nhi ngoài việc được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hưởng đãi ngộ bằng 1,5 hệ số mức lương cơ sở/tháng khi công tác tại Trạm y tế xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, Trung tâm Y tế Quân dân y đặc khu Côn Cỏ;

c) Bác sĩ đa khoa ngoài việc được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hưởng đãi ngộ bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng khi công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến tỉnh, trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa;

d) Bác sĩ đa khoa ngoài việc được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hưởng đãi ngộ bằng 0,5 hệ số mức lương cơ sở/tháng khi công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến tỉnh, trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị (trừ các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa);

đ) Bác sĩ đa khoa ngoài việc được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hưởng đãi ngộ bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng khi công tác tại bệnh viện đa khoa khu vực đóng trên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới;

e) Bác sĩ đa khoa ngoài việc được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hưởng đãi ngộ bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng khi công tác tại bệnh viện đa khoa khu vực (trừ bệnh viện đa khoa khu vực đóng trên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới), trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa;

g) Bác sĩ đa khoa ngoài việc được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hưởng đãi ngộ bằng 0,7 hệ số mức lương cơ sở/tháng khi công tác tại bệnh viện đa khoa khu vực (trừ bệnh viện đa khoa khu vực đóng trên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới), trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị (trừ các chuyên khoa Lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh, truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu, lão khoa);

h) Viên chức có bằng cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản, được phân công thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, công tác tại Trạm y tế xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới được hưởng đãi ngộ bằng 0,7 hệ số mức lương

cơ sở/tháng; được hưởng đãi ngộ bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng nếu có trình độ sau đại học.

4. Kinh phí đãi ngộ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng. Thời gian không tính hưởng chính sách đãi ngộ gồm thời gian nghỉ chế độ thai sản; nghỉ việc riêng không hưởng lương; thời gian đi học liên tục, nghỉ ốm, bị tạm đình chỉ công tác từ 01 tháng trở lên.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ đối với công tác luân phiên, tăng cường bác sĩ cho các tuyến y tế

1. Đối tượng: Bác sĩ đa khoa, bác sĩ đa khoa có trình độ sau đại học.

2. Điều kiện được hưởng chính sách:

a) Bác sĩ là viên chức đang công tác tại các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực và các cơ sở y tế tuyến tỉnh được cử đi luân phiên, tăng cường, hỗ trợ cho Trạm Y tế cấp xã thiếu bác sĩ;

b) Bác sĩ là viên chức đang công tác tại các Trạm Y tế cấp xã được cử luân phiên đến công tác tại bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực;

c) Được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quyết định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

d) Bác sĩ được cử đi luân phiên, tăng cường, hỗ trợ cho Trạm Y tế cấp xã từ 01 tháng trở lên theo kế hoạch hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền; bác sĩ công tác tại các Trạm Y tế cấp xã được cử luân phiên đến công tác tại bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực từ 01 tháng trở lên theo kế hoạch hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Mức hỗ trợ đối với bác sĩ công tác tại các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực và các cơ sở y tế tuyến tỉnh được cử đi luân phiên, tăng cường, hỗ trợ cho Trạm Y tế cấp xã:

a) Bác sĩ đa khoa có trình độ sau đại học: 6.000.000 đồng/tháng.

b) Bác sĩ đa khoa: 5.000.000 đồng/tháng.

c) Trường hợp bác sĩ được cử đi luân phiên, tăng cường, hỗ trợ tại các Trạm y tế xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới thì được hỗ trợ tăng thêm 2.000.000 đồng/tháng;

d) Hỗ trợ tiền thuê nhà ở đối với bác sĩ được cử đi luân phiên, tăng cường, hỗ trợ cho Trạm Y tế cấp xã: 2.000.000 đồng/tháng;

đ) Kinh phí hỗ trợ được chi trả hàng quý sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

4. Mức hỗ trợ đối với bác sĩ đang công tác tại các Trạm Y tế cấp xã được cử luân phiên đến công tác tại bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực:

2.000.000 đồng/tháng. Kinh phí hỗ trợ được chi trả hàng quý sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế

1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo:

a) Đào tạo sau đại học

Bác sĩ đa khoa là viên chức hiện đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo Tiến sĩ y khoa, Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp II theo quy định hiện hành, bác sĩ chuyên khoa cấp I và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp I theo quy định hiện hành, bác sĩ nội trú khi đảm bảo điều kiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

Riêng đối với bác sĩ đa khoa tham gia chương trình đào tạo bác sĩ nội trú, được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này sau khi trúng tuyển chương trình bác sĩ nội trú;

Cử nhân hộ sinh, cử nhân điều dưỡng phụ sản, được phân công thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, công tác tại Trạm y tế cấp xã thuộc khu vực III, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên khoa cấp I và văn bằng chuyên khoa tương đương theo quy định hiện hành.

b) Đào tạo bác sĩ đa khoa hệ chính quy theo địa chỉ sử dụng: Học sinh, sinh viên thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trúng tuyển, theo học ngành bác sĩ đa khoa tại các Trường Đại học Y dược công lập trên cả nước đăng ký tham gia chính sách đào tạo của tỉnh.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Đào tạo sau đại học

Nội dung và phương thức hỗ trợ: Tiền học phí (không vượt quá mức trần học phí theo quy định tại cơ sở giáo dục công lập) và chi phí xây dựng, bảo vệ luận văn, luận án tốt nghiệp sau khi có bằng tốt nghiệp.

Mức hỗ trợ:

Đối với bậc học Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp II theo quy định hiện hành, bác sĩ nội trú, Thạc sĩ y khoa chuyên ngành sản nhi, bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành sản nhi và văn bằng chuyên khoa tương đương theo quy định hiện hành, Thạc sĩ ngành hộ sinh, Thạc sĩ ngành điều dưỡng phụ sản, chuyên khoa cấp

I ngành hộ sinh và văn bằng chuyên khoa tương đương theo quy định hiện hành, chuyên khoa cấp I ngành điều dưỡng phụ sản và văn bằng chuyên khoa tương đương theo quy định hiện hành: 22 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp công tác tại địa bàn xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, đặc khu.

Đối với Bậc học Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp II theo quy định hiện hành, bác sĩ nội trú: 20 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp công tác tại các địa bàn còn lại (trừ địa bàn xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, đặc khu).

Đối với bậc học Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp I theo quy định hiện hành (trừ Thạc sĩ y khoa chuyên ngành sản nhi, bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành sản nhi và văn bằng chuyên khoa tương đương theo quy định hiện hành): 14 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp công tác tại địa bàn xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, đặc khu.

Đối với bậc học Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I và văn bằng bác sĩ chuyên khoa tương đương trình độ chuyên khoa cấp I theo quy định hiện hành: 12 lần mức lương cơ sở đối với trường hợp công tác tại các địa bàn còn lại (trừ địa bàn xã khu vực III, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, đặc khu).

b) Đào tạo bác sĩ đa khoa hệ chính quy theo địa chỉ sử dụng

Nội dung hỗ trợ: Tiền học phí bằng mức thu học phí theo thông báo của cơ sở giáo dục công lập; sinh hoạt phí trong thời gian học tập.

Mức hỗ trợ: 05 triệu đồng/tháng chi phí sinh hoạt; đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số: 06 triệu đồng/tháng chi phí sinh hoạt. Thời gian hỗ trợ chi phí sinh hoạt được xác định theo số tháng thực tế học tập tại trường theo quy định nhưng không quá 10 tháng/năm học.

Phương thức hỗ trợ: Theo từng năm học, vào thời điểm kết thúc năm học. Học sinh, sinh viên được hỗ trợ kinh phí đào tạo từ thời điểm tham gia chương trình đào tạo cho đến khi kết thúc khóa học (tối đa 06 năm).

3. Cam kết công tác và đền bù chi phí đào tạo

a) Đối với đào tạo sau đại học: Thời gian cam kết công tác sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, việc đền bù chi phí đào tạo đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo các quy định hiện hành của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

b) Đối với đào tạo đại học:

Thời gian cam kết công tác tại tỉnh sau khi tốt nghiệp bằng 2,5 lần thời gian đào tạo được nhận hỗ trợ. Sau khi tốt nghiệp, học viên được xem xét ký hợp đồng lao động, tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo quy định của pháp luật về tuyển dụng lao động, tuyển dụng viên chức; chịu sự phân công của Sở Y tế đến làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tại các địa bàn thiếu bác sĩ, các xã thiếu bác sĩ trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Học viên nhận kinh phí hỗ trợ đào tạo phải đền bù chi phí đào tạo gấp 05 lần số tiền được hỗ trợ nếu vi phạm cam kết một trong các trường hợp sau: không tốt nghiệp khóa học hoặc tự ý thôi học; bị kỷ luật buộc thôi học; không chấp hành theo sự bố trí, phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền sau khi tốt nghiệp; thời gian công tác không đủ theo cam kết.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, phương thức thu hồi kinh phí đền bù và các biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm cam kết quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách tỉnh đảm bảo được bố trí trong kinh phí hằng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị quyết này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. UBND tỉnh định kỳ đánh giá, công khai kết quả thực hiện Nghị quyết để phục vụ công tác giám sát theo quy định pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2026 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Điều khoản chuyển tiếp:

a) Các trường hợp sinh viên được hỗ trợ đào tạo bác sĩ đa khoa hệ chính quy theo địa chỉ sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này, đến

năm 2030, nếu chưa hoàn thành chương trình đào tạo thì tiếp tục được hưởng chính sách theo Nghị quyết này cho đến khi kết thúc chương trình đào tạo.

b) Các trường hợp đang được hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học hoặc đang tham gia đào tạo sau đại học nhưng chưa được hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học theo Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) thì tiếp tục được hỗ trợ theo mức quy định tại Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) cho đến khi tốt nghiệp chương trình đào tạo. Trong trường hợp chưa hoàn thành chương trình đào tạo là do lỗi của người học, buộc phải kéo dài thời gian đào tạo so với quy định thì không được hỗ trợ đối với thời gian kéo dài đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang